

Số: 08 /KH-PTDTBT THCS

Bảo Hà, ngày 23 tháng 9 năm 2020

KẾ HOẠCH
Chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường
giai đoạn 2020-2025 tầm nhìn đến năm 2030

Căn cứ Thông tư 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia đối với trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ thông tư số 32/2018/TT-BGD&ĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục phổ thông;

Căn cứ Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ thông tư 13/2020/TT-BGD&ĐT ngày 26/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Thông tư ban hành tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, THCS, THPT và trường PT có nhiều cấp học;

Căn cứ thông tư 14/2020/TT-BGD&ĐT ngày 26/5/2020 Thông tư ban hành quy định phòng học bộ môn của các cơ sở giáo dục phổ thông;

Căn cứ nghị quyết số 01/NQ-ĐH ngày 03/6/2020 của Đảng bộ xã Bảo Hà về Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ xã Bảo Hà lần thứ XXV, nhiệm kỳ 2020-2025.

Trường PTDTBT THCS Bảo Hà xây dựng kế hoạch Chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 2020-2025 và tầm nhìn 2030 như sau:

I. Tình hình nhà trường

Trường PTDTBT THCS Bảo Hà tiền thân là trường trung học cơ sở số 2 Bảo Hà, theo quyết định số 1162/QĐ-UBND, ngày 23 tháng 7 năm 2015 của UBND huyện Bảo Yên, nhà trường được đổi tên thành trường PTDTBT THCS Bảo Hà kể từ ngày 23 tháng 7 năm 2015, quy hoạch trên địa bàn bản Tấp 2 của xã Bảo Hà, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai, tổng diện tích của trường là 8177,6 m².

Trong những năm qua, nhà trường từng bước được xây dựng và phát triển. Nhà trường đã được sự quan tâm tạo mọi điều kiện thuận lợi của Phòng GD&ĐT Bảo Yên, Đảng ủy, chính quyền địa phương. Ngoài ra, trường còn được sự quan tâm phối hợp của cha mẹ học sinh trong việc giáo dục và xây dựng nhà trường, cùng với tinh thần đoàn kết thống nhất, quyết tâm phấn đấu cho sự nghiệp giáo dục của tập thể hội đồng sư phạm, tất cả đã đưa nhà trường vượt qua nhiều khó khăn, hoàn thành tốt nhiệm vụ từng năm học, đạt nhiều thành tích trong dạy và học cũng như các phong trào khác do ngành phát động.

Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường đoạn 2020-2025 tầm nhìn 2030 nhằm xác định rõ định hướng, mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình vận động và phát triển, là cơ sở quan trọng cho các quyết sách của Hội đồng trường và hoạt động của lãnh đạo cũng như toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường. Xây dựng và triển khai kế hoạch chiến lược của nhà trường là hoạt động có ý nghĩa quan trọng trong việc thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban chấp hành Trung ương về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

Việc thực hiện đổi mới giáo dục phổ thông trong thời gian tới đòi hỏi nhà trường chuẩn bị tốt nguồn nhân lực, cơ sở vật chất để đáp ứng nhu cầu thay đổi nội dung chương trình sách giáo khoa mới từ năm học 2021 – 2022 theo Thông tư 32/2018/TT-BGD&ĐT ngày 26/12/2018 Thông tư Ban hành Chương trình giáo dục phổ thông.

1. Quy mô trường lớp, số lượng học sinh.

Nội dung \ Lớp	TS	Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9
Số lớp	8	2	2	2	2
Số học sinh thực hiện đầu năm	242	85	49	62	46
- Học sinh dân tộc thiểu số	218	79	48	47	46
- Học sinh nữ	106	32	26	27	20
- Học sinh nữ dân tộc thiểu số	94	31	25	23	20
- Học sinh nội trú	131	53	27	23	28
- Học sinh khuyết tật	4	0	1	2	1
- Học sinh Mồ côi	5	1	0	1	3

2. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên

- Tổng số cán bộ quản lý giáo viên nhân viên: 24.
- Quản lý: 03; Giáo viên: 18 (01 giáo viên cộng quản tại PGD&ĐT huyện). Nhân viên: 3.

Chia theo trình độ: Đại học: 20; Cao đẳng: 01; trung cấp: 01; Sơ cấp: 01 (Văn thư).

- Tỷ lệ đảng viên: 14/23 đạt 60,9%.

2	Nhân viên	3	2	1	3	0	1			
1	Kế toán	1	1		1		1			
2	Văn thư	1	1	1	1					1
3	Y tế	1				1			1	

3. Cơ sở vật chất

Tổng số phòng học: 08.

Phòng thiết bị: 01.

Phòng hội đồng: 01.

Phòng học bộ môn: 03 (Phòng Lý, Hoá đã xuống cấp)

Bàn ghế học sinh: 125 bộ.

Nhà vệ sinh: 02 (01 của học sinh, 01 của giáo viên).

4. Chất lượng học sinh năm liền kề.

4.1. Chất lượng hai mặt giáo dục

* Học lực.

Giỏi	So năm trước	Khá	So năm trước	Trung bình	So năm trước	Yếu	So năm trước
6/210 (2,86%)	Tăng 0,3%	67/210 (31,9%)	Tăng 0,2%	131/210 (62,38%)	Bằng	6/210 (2,86%)	Giảm 0,5%

* Hạnh kiểm:

Tốt	So với năm trước	Khá	So với năm trước	TB	So với năm trước	Yếu	So với năm trước
140/210 (66.67%)	Tăng 0,4%	59/210 (28%)	Tăng 0,2%	11/210 (5.24%)	Giảm 0,6%	0	

4.2. Chất lượng mũi nhọn:

Tổng số HS đạt giải: 43, trong đó:

- Cấp trường: 30

- Cấp huyện: 10

2	Nhân viên	3	2	1	3	0	1			
1	Kế toán	1	1		1		1			
2	Văn thư	1	1	1	1					1
3	Y tế	1				1			1	

3. Cơ sở vật chất

Tổng số phòng học: 08.

Phòng thiết bị: 01.

Phòng hội đồng: 01.

Phòng học bộ môn: 03 (Phòng Lý, Hoá đã xuống cấp)

Bàn ghế học sinh: 125 bộ.

Nhà vệ sinh: 02 (01 của học sinh, 01 của giáo viên).

4. Chất lượng học sinh năm liền kề.

4.1. Chất lượng hai mặt giáo dục

* Học lực.

Giỏi	So năm trước	Khá	So năm trước	Trung bình	So năm trước	Yếu	So năm trước
6/210 (2,86%)	Tăng 0,3%	67/210 (31,9%)	Tăng 0,2%	131/210 (62,38%)	Bằng	6/210 (2,86%)	Giảm 0,5%

* Hạnh kiểm:

Tốt	So với năm trước	Khá	So với năm trước	TB	So với năm trước	Yếu	So với năm trước
140/210 (66,67%)	Tăng 0,4%	59/210 (28%)	Tăng 0,2%	11/210 (5,24%)	Giảm 0,6%	0	

4.2. Chất lượng mũi nhọn:

Tổng số HS đạt giải: 43, trong đó:

- Cấp trường: 30
- Cấp huyện: 10

- Cấp tỉnh: 03

Cụ thể:

Cấp trường	So với năm học trước	Cấp huyện	So với năm học trước	Cấp tỉnh	So với năm học trước
30 - Nhất: 01 - Nhì: 02 - Ba: 11 - KK: 16	Tăng 03 giải	10 - Nhất: 0 - Nhì: 01 - Ba: 03 - KK: 06	Tăng 04 giải	03 KK: 03	Tăng 02 giải

4.3. Tỷ lệ tốt nghiệp, phân luồng

TT	Tốt nghiệp, phân luồng	Số lượng	Tỷ lệ
1	- Tổng số HS tốt nghiệp	51/51	100%
Tổng số HS học lên THPT, học TTGDNN-GDTX, học nghề: 46/51 = 90,2% (Tăng 2,5%). Trong đó:			
2	- Tham gia thi vào 10	28/51	54,9%
3	- HS học tại trung tâm GD nghề nghiệp – giáo dục thường xuyên:	07/51	13,7%
4	- HS học trường cao đẳng, trung cấp nghề.	06/51	11,8%
5	- HS tham gia học các nghề khác.	05/51	9,8%
- Tỷ lệ học sinh ở nhà lao động tự do: 05/51 = 9,8% (Giảm 2,5%)			

II. Những khó khăn, hạn chế

2.1. Đội ngũ giáo viên, nhân viên

Năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của giáo viên chưa đồng đều. Vẫn còn giáo viên, nhân viên chậm đổi mới, hiệu quả giáo dục chưa cao, quản lý lớp chưa hiệu quả.

2.2. Chất lượng học sinh

Chất lượng học sinh chưa đồng đều, nhiều em học tập tốt, tuy nhiên một số em có hoàn cảnh gia đình khó khăn, gia đình chưa quan tâm.

2.3. Cơ sở vật chất

Cơ sở vật chất còn hạn chế, một số phòng học được đầu tư từ nhiều năm trước nên đã xuống cấp về trang thiết bị.

Phòng ở của HS bán trú tận dụng từ các phòng học.

Đồ dùng dạy học, thiết bị phục vụ giảng dạy còn thiếu, chưa đồng bộ.

III. Thời cơ

Nhà trường được sự quan tâm của lãnh đạo UBND huyện Bảo Yên, Phòng GD&ĐT Bảo Yên, các ban ngành đoàn thể của xã và Ban đại diện Cha mẹ học sinh và phụ huynh học sinh trong công tác giáo dục.

Nhà trường đã có sự tín nhiệm, ủng hộ của lãnh đạo địa phương và được sự đồng thuận của phụ huynh học sinh trong khu vực.

Lãnh đạo trường có, chủ động, dám nghĩ dám làm. Đội ngũ cán bộ, giáo viên trẻ, được đào tạo cơ bản, có năng lực chuyên môn và kỹ năng sự phạm khá, tốt.

IV. Thách thức

Phụ huynh học sinh và xã hội đòi hỏi ngày càng cao với nhà trường về chất lượng giáo dục của học sinh, nhất là trong thời kỳ hội nhập, thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá hiện nay.

Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới bắt đầu từ năm học 2021-2022.

Do yêu cầu đổi mới giáo dục, đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đòi hỏi ngày càng phải có chất lượng, hiệu quả; nhất là khả năng ứng dụng CNTT, khả năng sáng tạo trong giảng dạy, trình độ ngoại ngữ của cán bộ, giáo viên, nhân viên.

Các trường cùng cấp học trong khu vực đã có những bước tiến mạnh mẽ về chất lượng giáo dục, sẽ có tốc độ phát triển cao trong thời gian tới.

Xã hội phát triển về mặt tích cực trong cơ chế thị trường nhưng các tiềm ẩn về tệ nạn xã hội cũng ảnh hưởng không nhỏ đến việc rèn luyện tác phong đạo đức, ý thức - động cơ - thái độ học tập của học sinh, một số học sinh có nguy cơ nghiện game, nghiện mạng xã hội.

Thực trạng sinh viên ra trường không có việc làm trong những năm gần đây và thực trạng chế độ thu nhập của lao động qua đào tạo so với lao động không qua đào tạo ở các công ty, xí nghiệp,... không có sự chênh lệch nhiều; thu nhập ở các đơn vị hành chính, sự nghiệp công thấp so với bên ngoài nên chưa tạo động lực tích cực đến ý chí học tập của học sinh.

V. Xác định các vấn đề ưu tiên

- Bồi dưỡng đội ngũ để đáp ứng yêu cầu chương trình GDPT mới.
- Chuẩn bị cơ sở vật chất để thực hiện chương trình GDPT mới bắt đầu từ năm học 2021-2022 đối với lớp 6 và lộ trình đến lớp 9 năm học 2024-2025

- Đảm bảo công tác tuyển sinh đầu cấp tăng về số lượng và duy trì số lượng và tỉ lệ chuyên cần, nâng cao chất lượng của trường chuẩn quốc gia.

- Xây dựng nhà trường văn hóa, giáo dục con người biết xây dựng môi trường văn hóa. Tạo điều kiện để giáo viên cống hiến, học sinh được phát triển toàn diện.

- Đổi mới mạnh mẽ đồng bộ nội dung, hình thức, phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá học sinh theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của mỗi học sinh. Giáo dục đạo đức, KNS, năng lực sáng tạo cho học sinh...

- Đổi mới công tác quản lý thực hiện tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ. Xây dựng và đào tạo tuyển chọn cán bộ quản lý chất lượng.

- Khai thác sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất hiện có, tu sửa định kỳ hằng năm. Tranh thủ sự quan tâm của cấp ủy, chính quyền địa phương. Thường xuyên tham mưu Đảng ủy, HĐND, UBND xã về kế hoạch chiến lược của nhà trường, tranh thủ sự ủng hộ của nhân dân.

- Duy trì mối quan hệ giữa Nhà trường với các cơ quan quản lý, cơ quan hữu quan, cấp ủy chính quyền địa phương và nhân dân.

VI. Tầm nhìn, sứ mệnh và các giá trị

1. Tầm nhìn

Hướng tới xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia có uy tín và chất lượng, nơi hình thành và phát triển cho học sinh những phẩm chất và năng lực cốt lõi, là địa chỉ tin cậy để phụ huynh gửi gắm con em mình.

2. Sứ mệnh

Xây dựng môi trường giáo dục thân thiện, đoàn kết, năng động, sáng tạo nhằm duy trì tốt số lượng và nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, đáp ứng yêu cầu phát triển của xã hội.

3. Hệ thống giá trị cơ bản của nhà trường.

Đoàn kết	Trách nhiệm
Kỷ luật	Hợp tác
Công bằng	Khách quan
Đổi mới	Sáng tạo

VII. Mục tiêu, chỉ tiêu và các giải pháp thực hiện

1. Mục tiêu chung

Xây dựng thương hiệu nhà trường, có uy tín và ổn định về chất lượng giáo dục; từng bước phấn đấu theo mô hình giáo dục hiện đại, tiên tiến phù hợp với xu thế phát triển của huyện Bảo Yên. Xây dựng nhà trường văn hóa, giáo dục

học sinh hướng tới 6 phẩm chất và 9 năng lực. Tạo điều kiện để giáo viên cống hiến, học sinh được phát triển toàn diện.

Thực hiện hiệu quả chương trình GDPT 2018.

2. Chỉ tiêu giai đoạn 2020-2025 tầm nhìn 2030

2.1. Đội ngũ cán bộ, giáo viên

- Tổng biên chế năm học 2020-2021: 24 Chia ra: Hiệu trưởng: 01; Phó hiệu trưởng: 03; Giáo viên: 18; Nhân viên: 03

- Đến năm 2022: 100% cán bộ QL, giáo viên có trình độ Đại học.

- Năng lực chuyên môn của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được đánh giá Giỏi, Khá trên 80%.

- Có 100% CBQL, GV, NV đạt chuẩn về CNTT đáp ứng yêu cầu công tác.

- 100% đạt xếp loại cán bộ quản lý, giáo viên theo chuẩn Hiệu trưởng và chuẩn nghề nghiệp từ khá trở lên.

- 100% cán bộ, giáo viên đổi mới phương pháp quản lý, sinh hoạt tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, giảng dạy theo hướng phát triển năng lực của học sinh.

- 100% cán bộ, giáo viên được bồi dưỡng để dạy chương trình giáo dục phổ thông mới.

2.2. Học sinh

** Về quy mô trường lớp và số lượng học sinh:*

Đến năm 2025: Kế hoạch thực hiện: 8 lớp, 297 học sinh

Đến năm 2030: 8 lớp với 294 học sinh.

Tuyển sinh 100% học sinh hoàn thành chương trình tiểu học vào lớp 6.

** Về chất lượng:* Hàng năm đạt các chỉ số quy định về trường học đạt chuẩn Quốc gia giai đoạn 2020-2025.

- Tỷ lệ chuyên cần: 99% trở lên

- Học sinh có học lực từ TB trở lên: 97%

Trong đó học lực Giỏi, Khá từ 35% trở lên

- Học sinh có hạnh kiểm Tốt, Khá: 90% trở lên

- Học sinh đỗ tốt nghiệp THPT: 100%

- Tỷ lệ học sinh đỗ TN THCS đi học lên THPT, đi học nghề: 90% trở lên.

- Học sinh giỏi cấp trường tăng theo năm học

- Tăng dần số lượng học sinh đạt giải HS Giỏi văn hóa – năng khiếu (TDTT) cấp huyện tỉnh hằng năm, phần đầu có học sinh đạt giải Nhì, Nhất.

- Duy trì PCGD THCS mức độ 2

2.3. Cơ sở vật chất

- Tiếp tục tham mưu với UBND xã Bảo Hà và Phòng GD&ĐT Bảo Yên về trình UBND huyện Bảo Yên phê duyệt dự án đầu tư trang thiết bị trường lớp. Xây phòng học, phòng bộ môn, các công trình phụ trợ. Đầu tư xây dựng phòng học bộ môn. Cụ thể

- Năm học 2021-2022: Xin đầu tư xây dựng nhà vệ sinh cho giáo viên và học sinh.

- Năm học 2022-2023: Xin đầu tư xây dựng mới phòng học bộ môn, sửa chữa 08 phòng học, phòng hành chính.

- Năm học 2023-2024: Xin tu sửa 6 phòng học, bổ sung nội thất cho các phòng bộ môn.

Năm học: 2024-2025: Xin xây dựng 01 nhà vệ sinh, tu sửa 06 phòng bán trú, 06 phòng lớp học.

Từ năm học 2021-2022: Mua sắm bổ sung trang thiết bị phục vụ các hoạt động giáo dục; xây dựng các tiểu cảnh trong khuôn viên trường; các thiết bị phục vụ hoạt động chuyên môn.

Đến năm 2030: Phần đầu cơ sở vật chất được xây dựng theo hướng hiện đại đạt chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2 theo thông tư 13.

3. Phương châm hành động

“Xây dựng nhà trường văn hóa, giáo dục con người biết xây dựng môi trường văn hóa. Chất lượng giáo dục là danh dự của nhà trường”

VIII. Các giải pháp thực hiện

1. Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác giáo dục học sinh

Tổ chức xây dựng và thực hiện các kế hoạch giáo dục của nhà trường, tổ chức các hoạt động học tập trải nghiệm cho học sinh; tổ chức nhiều sân chơi trong nhà trường để thu hút và khuyến khích học sinh tham gia; đánh giá người học thông qua các hoạt động giáo dục.

Đổi mới mạnh mẽ trong kiểm tra đánh giá người học, linh hoạt trong kiểm tra đánh giá, đánh giá theo chiều hướng tiến bộ của người học; dạy kiến thức song song với dạy các kỹ năng mềm cho người học.

Linh hoạt trong các hoạt động giáo dục, gắn kiến thức với giáo dục ý thức công dân; gắn dạy học với xây dựng mô hình trường học; gắn lý thuyết với thực hành; gắn kiến thức học với thực tiễn; đa dạng hình thức tổ chức các hoạt động tập thể nhằm phát huy năng lực và phẩm chất học sinh, học sinh phát triển toàn diện...

Tăng cường hoạt động dạy học trải nghiệm, hoạt động ngoại khóa, giáo dục thông qua trải nghiệm; tổ chức giáo dục kỹ năng sống, kỹ năng mềm, giáo dục pháp luật, giáo dục ý thức công dân... ngay trong từng tiết dạy/ hoạt động giáo dục.

Đội TNTP HCM phát huy vai trò xung kích trong giáo dục lý tưởng, phát động các phong trào thi đua định kỳ. Phát huy vai trò của Ban đại diện cha mẹ học sinh trong các hoạt động giáo dục (cùng trải nghiệm, dự giờ học của con, đi vận động học sinh ra lớp...)

Tăng cường phối hợp giữa các lực lượng trong và ngoài nhà trường để giáo dục học sinh; nâng cao trách nhiệm của cha mẹ học sinh, của chính quyền địa phương, của cán bộ các thôn bản quản lý hộ khẩu hoặc cho học sinh trọ học...

Thông nhất quy chế hoạt động phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong giáo dục đạo đức học sinh. Phối hợp với chính quyền địa phương và các cơ quan hữu quan trong quản lý, giám sát, phối hợp thông tin 2 chiều về học sinh ngoài giờ nhà trường quản lý.

Thực hiện nghiêm túc công tác tuyên truyền, giáo dục và kiểm tra nội bộ.

Người phụ trách: Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng phụ trách tổ chuyên môn, tổ trưởng chuyên môn, giáo viên bộ môn.

2. Xây dựng và phát triển đội ngũ

Bồi dưỡng đội ngũ giáo viên đủ về số lượng; có năng lực chuyên môn đáp ứng giảng dạy chương trình GDPT mới theo lộ trình. Cụ thể:

Năm học 2021-2022: Bồi dưỡng giáo viên dạy lớp 6

Năm học 2022-2023: Bồi dưỡng giáo viên dạy lớp 7

Năm học 2023-2024: Bồi dưỡng giáo viên dạy lớp 8

Năm học 2024-2025: Bồi dưỡng giáo viên dạy lớp 9

Thực hiện công tác tuyên truyền, triển khai sâu rộng về chiến lược phát triển của nhà trường, giáo dục chính trị tư tưởng đạo đức nghề nghiệp, khơi dậy và phát huy niềm tự hào về nghề đối với cán bộ giáo viên trong nhà trường. Thực hiện tốt công tác dân chủ nhằm thống nhất ý trí, hành động và quyết tâm thực hiện tốt mục tiêu giáo dục của nhà trường.

Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng trình độ đội ngũ để đảm bảo tăng dần theo lộ trình.

3. Cơ sở vật chất và trang thiết bị giáo dục

Tranh thủ sự quan tâm của cấp ủy, chính quyền địa phương. Thường xuyên tham mưu Đảng ủy, HĐND, UBND xã Bảo Hà, PGD&ĐT Bảo Yên về kế hoạch chiến lược của nhà trường, tranh thủ sự ủng hộ của nhân dân.

Sử dụng kinh phí hợp lý đầu tư cho công tác chuyên môn. Hằng năm cân đối ngân sách để mua bổ xung thiết bị theo chương trình GDPT mới.

- Đề xuất cấp trên đầu tư xây dựng bổ sung các phòng học bộ môn.

4. Ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin

Triển khai rộng rãi việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, giảng dạy, xây dựng kho học liệu điện tử, hồ sơ điện tử, trang Website...góp phần nâng cao chất lượng quản lý, dạy và học. Động viên cán bộ, giáo viên, nhân viên tự học hoặc theo học các lớp bồi dưỡng để sử dụng được máy tính phục vụ cho công việc.

5. Huy động mọi nguồn lực xã hội vào hoạt động giáo dục

- Xây dựng nhà trường văn hoá, thực hiện tốt quy chế dân chủ trong nhà trường. Chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho cán bộ, giáo viên, nhân viên.

- Huy động được các nguồn lực của xã hội, cá nhân tham gia vào việc phát triển Nhà trường.

- Nguồn lực tài chính:

+ Ngân sách Nhà nước cấp

+ Ngoài ngân sách : Từ các nguồn tài trợ hợp pháp

6. Xây dựng thương hiệu

- Xây dựng thương hiệu và tín nhiệm của xã hội đối với Nhà trường.

- Xác lập tín nhiệm thương hiệu đối với từng cán bộ giáo viên, nhân viên, học sinh và PHHS.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, xây dựng truyền thống Nhà trường, nêu cao tinh thần trách nhiệm của mỗi thành viên đối với quá trình xây dựng thương hiệu của Nhà trường.

IX. Tổ chức thực hiện

1. Đối với Hiệu trưởng

Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược tới từng cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường. Thành lập ban kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất các giải pháp để thực hiện; tham mưu với lãnh đạo cấp trên, phối hợp với các tổ chức Đảng, đoàn thể trong đơn vị để lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện kế hoạch chiến lược.

Bám sát nội dung kế hoạch chiến lược, các mục tiêu, chỉ tiêu, phương châm hành động được nêu trong kế hoạch chiến lược để kiểm tra, đánh giá mức

độ thực hiện, đánh giá mức độ tiến bộ so sánh các chỉ tiêu cùng kỳ năm sau với năm trước và với mục tiêu đề ra của kế hoạch chiến lược.

2. Đối với Phó Hiệu trưởng

Theo nhiệm vụ được phân công, giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai từng phần việc cụ thể, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất những giải pháp để thực hiện.

3. Đối với tổ trưởng chuyên môn

Tổ chức thực hiện kế hoạch trong tổ; kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên. Tìm hiểu nguyên nhân, đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

4. Đối với cá nhân cán bộ, giáo viên, nhân viên

Căn cứ kế hoạch chiến lược, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác cá nhân theo từng năm học. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch theo từng học kỳ, năm học. Đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

Trên đây là kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn đến năm 2030 của trường PTDTBT THCS Bảo Hà.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT Bảo Yên;
- UBND xã Bảo Hà;
- Các tổ chức trong nhà trường;
- CB, GV, NV;
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG



Trần Bá Tràng

PHÊ DUYỆT CỦA UBND XÃ



CHỦ TỊCH

Nguyễn Ngọc Hương